

Số: ~~5287~~/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~10~~ tháng ~~10~~ năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được chuẩn hóa tại Thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 31/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 23749/TTr-SLĐTBXH ngày 21 tháng 9 năm 2016 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 7917/TTr-STP ngày 27 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 67 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố trước đây.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Trưởng Ban quản lý Khu Công nghệ cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- UBND TP/TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CPVP/VX;
- Phòng VX;
- Sở Tư pháp (Phòng KSTTHC);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT Công báo; TT Tin học TP;
- Lưu: VT, (VX/T). 53

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Phong



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5287/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội
1	Cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật đối với cơ sở thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý
2	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật đối với cơ sở thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý
3	Cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người cao tuổi đối với cơ sở thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý
4	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người cao tuổi đối với cơ sở thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý
5	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật
6	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh có từ 30% lao động trở lên là người khuyết tật
II	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội
1	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
2	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
3	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
4	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
5	Chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân
III	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp
1	Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp

2	Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với doanh nghiệp
3	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp
IV	Lĩnh vực Quản lý lao động nước ngoài
1	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày
2	Đăng ký hợp đồng cá nhân
V	Lĩnh vực Việc làm
1	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp
2	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp
3	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp
4	Giải quyết hỗ trợ học nghề
5	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
6	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
7	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
VI	Lĩnh vực Lao động – Tiền lương
1	Đăng ký, đăng ký lại nội quy lao động của doanh nghiệp
VII	Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động
1	Thủ tục tiếp nhận Phiếu khai báo sử dụng các đối tượng kiểm định và Cấp giấy xác nhận khai báo sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động
2	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với Tổ chức huấn luyện An toàn lao động, vệ sinh lao động Hạng A
3	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với Tổ chức huấn luyện An toàn lao động, vệ sinh lao động Hạng A
4	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với Tổ chức huấn luyện An toàn lao động, vệ sinh lao động Hạng A
5	Thủ tục xem xét, đánh giá điều kiện hoạt động của doanh nghiệp tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan khác tại Thành phố

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội
1	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố
2	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố
3	Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân Thành phố
4	Thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân Thành phố
II	Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội
1	Tiếp nhận người nghiện ma túy tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị, phục hồi tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội
2	Chế độ thăm gặp thân nhân đối với học viên tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội
3	Thủ tục nghỉ chịu tang của học viên tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội
III	Lĩnh vực quản lý lao động nước ngoài
1	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày
IV	Lĩnh vực Việc làm
1	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)
2	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)

C. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận - huyện

I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội
1	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập
2	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập
3	Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội
4	Thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội

5	Thành lập Trung tâm công tác xã hội công lập
6	Tổ chức lại, giải thể Trung tâm công tác xã hội công lập
7	Thay đổi tên gọi, trụ sở làm việc của Trung tâm công tác xã hội
8	Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật
9	Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi
10	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc
II	Lĩnh vực Lao động – Tiền lương
1	Đăng ký, đăng ký lại nội quy lao động của doanh nghiệp

D. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội
2	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội
3	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện
4	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện
5	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội
6	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng
7	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng
8	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng
9	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật
10	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật (khi không thay đổi dạng tật và mức độ khuyết tật)
11	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở

12	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng trợ giúp xã hội đột xuất
II	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội
1	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân
2	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình
3	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng
4	Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng
5	Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng